

Số: 64/2022/QĐST- DS

CS, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2022/TLST - DS ngày 31 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Phạm Đắc Th, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh GL.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Viết D, sinh năm 1958; trú tại: 24C Lương Đình C, Tổ 4, phường H Ph, thành phố P K, tỉnh GL (theo giấy uỷ quyền ngày 02/11/2022).

*Bị đơn:* Ông Vũ Văn S, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 16, khu 8, xã Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền tranh chấp: Ông Vũ Văn S công nhận ông có nghĩa vụ trả cho Ông Phạm Đắc Th số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng),(trong đó tiền nhận đặt cọc là 300.000.000 đồng và tiền phạt cọc là 200.000.000 đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Lần 1: Ngày 20/12/2022, ông S có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền đã nhận cọc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 20/02/2023, ông S có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền phạt cọc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận giải quyết được toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000đ + (4% x 100.000.000đ) x 50% = 12.000.000 đồng. Các đương sự thỏa thuận, ông Th và ông S mỗi người phải chịu một nửa án phí nêu trên, cụ thể:

+ Ông Phạm Đắc Th chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước, số tiền này được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005497 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CS, tỉnh GL. Hoàn trả lại cho ông Th số tiền còn lại 13.500.000 đồng.

+ Ông Vũ Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện CS (02 bản);
- Chi cục THADS huyện CS (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Đình H**

